

Số: /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục bộ dụng cụ dùng trong phẫu thuật phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Chi - Phòng VTTBYT – SĐT: 0379.338.838
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Công ty gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn theo quy định.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày phát hành yêu cầu báo giá đến trước 15h ngày 30 tháng 9 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30/9/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục báo giá: danh mục bộ dụng cụ dùng trong phẫu thuật phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận (*Phụ lục*).
- Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:
 - Thư báo giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại Biểu mẫu 01.
 - Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu tại Biểu mẫu 01.1 (Số phiếu tiếp nhận, số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu; Phân loại TBYT; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn loại A, B; Mã kê khai giá).
 - Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc giấy chứng nhận lưu hành (MA) các nước cho các nhóm danh mục tại Phụ lục (nếu có).
 - Catalogue của nhà sản xuất và kèm theo bản dịch sang tiếng việt của hàng hoá (*Gửi kèm file trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> hoặc email: vtyt.bvninhthuan@gmail.com hoặc gửi trực tiếp*).
 - Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu có danh mục tương tự tại các Bệnh viện công lập bằng hình thức đấu thầu rộng rãi gần nhất (nếu có).

3. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư – Phòng VTTBYT, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

4. Các thông tin khác:

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Hạn dùng của hàng hoá: đề nghị Quý Công ty cung cấp hạn dùng tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn; muasamcong.mpi.gov.vn; chaogiattbyt.moh.gov.vn.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Chi - Phòng VTTBYT – SĐT: 0379.338.838, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT₂

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

DANH MỤC BỘ DỤNG CỤ DÙNG TRONG PHẪU THUẬT

(Đính kèm Thư yêu cầu: /TYC-BVNT ngày /9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Cán dao mổ	Cán dao số 3 Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	10
2	Cán dao mổ	Cán dao số 4 Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
3	Kẹp gấp mô	Kẹp Allis, ngàm có răng (4x5), dài 150mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	50
4	Kẹp mạch máu	Kẹp Ochsner-Kocher, thẳng, ngàm có răng (1x2), dài 160mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	40
5	Kẹp mạch máu	Kẹp Crile, thẳng, dài 140mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	40
6	Kẹp mạch máu	Kẹp Crile, cong, dài 140mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	40
7	Kẹp mạch máu	Kẹp Crile-Rankin, cong, dài 160mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	80
8	Kẹp mạch máu	Kẹp Bulldog, thẳng, dài 40mm, ngàm dài 18mm, dùng cho tĩnh mạch. Chất liệu Titanium hoặc tương đương	Cái	6
9	Kẹp mạch máu	Kẹp Bulldog, cong, dài 40mm, ngàm dài 18mm, dùng cho tĩnh mạch Chất liệu Titanium hoặc tương đương	Cái	6
10	Kẹp mạch máu	Kẹp Micro-Mosquito, cong, dài 100mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
11	Kẹp mang kim	Kẹp Mayo-Hegar, dài 200mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	30
12	Kẹp mang kim	Kẹp Mayo-Hegar, dài 160mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
13	Kẹp mang kim	Kẹp Jacobson, thẳng, có khóa cài, kiểu nhíp, dài 180mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
14	Kẹp mang kim	Kẹp Halsey, ngàm có khóa, dài 130mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
15	Kéo phẫu thuật	Kéo Mayo, cong, dài 170mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
16	Kéo phẫu thuật	Kéo Standard, thẳng, hai đầu tù, dài 175mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
17	Kéo phẫu thuật	Kéo Standard, thẳng, hai đầu tù/nhọn, dài 145mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
18	Kéo phẫu tích	Kéo Metzenbaum-Nelson, cong, hai đầu tù, dài 180mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
19	Kéo phẫu tích	Kéo Metzenbaum, cong, hai đầu tù, dài 145mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
20	Kéo phẫu tích	Kéo Joseph, thẳng, dài 140mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
21	Kéo phẫu tích	Kéo Joseph, cong, dài 140mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
22	Nhíp phẫu tích	Loại thẳng, ngàm có khía, dài 160mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
23	Nhíp phẫu tích	Loại thẳng, ngàm có khía, dài 180mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
24	Nhíp phẫu tích	Nhíp Potts-Smith, thẳng, dài 210mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	5
25	Nhíp phẫu tích	Nhíp Micro-Adson, dài 120mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
26	Nhíp vi phẫu mô	Nhíp Adson, có răng (1x2), chiều dài 150mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
27	Nhíp mô	Loại thẳng, hàm có răng (1x2), dài 180mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20
28	Nhíp mô	Nhíp Semken, thẳng, hàm có răng (1x2), dài 125mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
29	Nhíp mô	Loại thẳng, hàm trơn, dài 115mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	5
30	Nhíp mô	Loại thẳng, hàm có răng (1x2), dài 145mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
31	Kẹp tử cung	Kẹp Heaney, cong, dài 230mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	5
32	Kẹp tử cung	Kẹp Pozzi, dài 250mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	5
33	Kéo cắt chỉ	Kéo Iris, cong, mũi nhọn/nhọn, dài 115mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
34	Kéo cắt chỉ	Kéo Stevens, cong, dài 115mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
35	Kéo cắt chỉ	Kéo Iris, thẳng, mũi nhọn/nhọn, dài 115mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
36	Kéo cắt chỉ	Kéo Metzenbaum, cong, dài 140mm, lưỡi răng cưa Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
37	Nhíp vi phẫu	Đầu thẳng, mẫu 5a, dài 110mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
38	Nhíp vi phẫu	Đầu thẳng, đầu 0.12mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
39	Kéo vi phẫu	Lưỡi thẳng, nhọn, dài 120mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	3
40	Kẹp phẫu tích tử cung	Kẹp Wertheim, cong, dài 250mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	5
41	Kìm cắt xương	Kìm Liston, đầu gấp góc, dài 235mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	1
42	Kìm cắt xương	Kìm Ruskin-Liston, đầu gấp góc, dài 185mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	1
43	Kìm cắt chỉ thép	Dài 170mm, dùng cắt chỉ cứng đường kính tới Ø 1.6mm, chỉ mềm tới Ø 2mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	10
44	Kìm cắt chỉ thép	Dài 220mm, dùng cắt các loại chỉ (cứng, mềm) đường kính tới Ø 2.5mm, đầu gấp góc Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	10
45	Cây dẫn dây cưa	Cây dẫn Martel, dài 330mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	20

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
46	Dụng cụ bóc tách và gấp chỉ	Kẹp Baby-Mixter, cong, dài 140mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
47	Dụng cụ bóc tách và gấp chỉ	Kẹp Mixter, cong, dài 220mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
48	Dụng cụ bóc tách và gấp chỉ	Kẹp Heiss, cong nhẹ, đầu tù, dài 200mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
49	Dụng cụ bóc tách và gấp chỉ	Kẹp Overholt-Geissendoerfer, cong, dài 210mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
50	Dụng cụ bóc tách và gấp chỉ	Kẹp Heiss, cong nhiều, đầu tù, dài 200mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
51	Dụng cụ bóc tách và gấp chỉ	Kẹp Overholt-Geissendoerfer, cong, dài 270mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	2
52	Banh bụng	Đè bụng/ruột, dài 330mm, lưỡi rộng 30mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
53	Banh bụng	Đè bụng/ruột, dài 330mm, lưỡi rộng 40mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
54	Banh bụng	Đè bụng/ruột, dài 330mm, lưỡi rộng 50mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
55	Banh bụng	Đè bụng/ruột, dài 200mm, lưỡi rộng 12mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
56	Banh bụng	Đè bụng/ruột, dài 200mm, lưỡi rộng 17mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
57	Banh bụng	Đè bụng/ruột, dài 250mm, lưỡi rộng 25mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
58	Banh bụng	Đè bụng/ruột Haberer, dài 300mm, 2 lưỡi rộng 40mm và 50mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4
59	Hộp đựng dụng cụ	Có nắp, kích thước (Chiều dài x Chiều rộng x Chiều cao): $\geq (300 \times 150 \times 50\text{mm})$ Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	40
60	Bát tròn nhỏ	Kích thước (Đường kính x chiều cao): $\geq (80 \times 40\text{mm})$ Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	100
61	Bát tròn nhỏ	Kích thước (Đường kính x chiều cao): $\geq (147 \times 65\text{mm})$ Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	100
62	Kìm cắt đinh, nẹp, vít	Kích thước: $\geq 58\text{cm}$	Cái	5

BIỂU MẪU 01
MẪU YÊU CẦU BÁO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng/nước sản xuất	Mã HS	Hạn dùng ($\geq$ tháng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									
	Tổng cộng									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí dịch vụ liên quan.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU 01.1

MẪU ĐÍNH KÈM TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu cung cấp các tài liệu đính kèm báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] cung cấp như sau:

Stt	Stt theo thư yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Phân loại TBYT	Hồ sơ công bố tiêu chuẩn (Loại A, B)	Số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu (Loại C, D)	Ghi chú
1								
2								
...								

Lưu ý: Mặt hàng nào không phải thiết bị y tế đề nghị Công ty điền vào cột ghi chú là “không phải thiết bị y tế”.

...., ngày ... tháng ... năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)